TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 06-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoàng Thương
Ông Tán Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo **Thái Thị Tuyết M**, sinh ngày 17/4/1990 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 44 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn B và bà Dương Thị L; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Cảnh A, Luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người bị hại:

- Bà Phan Thị Hồng B, sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt);
- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Thái Thị Tuyết X, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 44 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).
- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 44 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2018, Thái Thị Tuyết M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21 tháng 7 năm 2018, Thái Thị Tuyết M điều khiển xe mô tô biển số 43M1-5779 lưu thông trên đường Quốc lộ 14B theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam. Khi đến khu vực thôn H, xã H, huyện H thì M dừng lại, vào quán tạp hóa của bà Phan Thị Hồng B để mua card điện thoại mobifone mệnh giá 50.000 đồng. Lúc này, bà B đem ra một hộp bằng nhôm, bên trong có chứa nhiều card điện thoại, để bán cho M, M trả tiền xong thì nhìn thấy hộp đựng card để trên tủ hàng của quán có nhiều card điện thoại nên nảy sinh ý định lấy trộm. M giả vờ nói với bà B là mua thêm sữa, khi bà B đi lấy sữa, M lấy trong hộp nhiều card điện thoại có tổng trị giá 4.630.000 đồng bỏ vào túi áo rồi nói với bà B: *"Cô đếm sữa đi, con đi đón con rồi lát nữa quay lại"*. Sau đó, M ra nơi để xe mô tô, điều khiển xe tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Sau khi lấy card điện thoại của bà Phan Thị Hồng B, M tiếp tục điều khiển xe mô tô 43M1-5779 chạy từ địa bàn xã Hòa Khương về hướng Quảng Nam. Khi đến khu vực chợ Hòa Khương thì M đi vào cửa hàng quần áo của bà Nguyễn Thị Đ mua một cái áo với giá 180.000 đồng, sau khi trả tiền thì M phát hiện có một hộp nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có đựng nhiều card điện thoại đặt trên thùng hàng ở cửa ra vào của quán. Lúc này, M lại nảy sinh ý định trộm cắp card điện thoại nên nói với bà Đ bán thêm 2 lốc sữa và một lốc sữa chua, M trả tiền hết 70.000 đồng. Khi bà Đ quay lưng vào trong, đồng thời lúc này trong quán không có khách thì M lấy hộp nhựa đựng card điện thoại với tổng giá trị 4.800.000 đồng bỏ vào túi đựng sữa đem ra xe mô tô và tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng Quảng Nam, đi được một quãng đường thì M bị bà B và chồng bà B là ông Đặng Công Q chặn M lại, báo cho Công an đến làm việc. Quá trình làm việc M đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu và giao nộp lại số card điện thoại đã lấy trộm.

Tang tài vật tạm giữ: Một hộp nhựa, bên trong đựng nhiều card điện thoại trị giá 4.800.000 đồng; một phong bì đựng số card điện thoại trị giá 4.630.000 đồng; xe mô tô Honda Wave S biển số 43M1-5779 đứng tên chủ sở hữu Thái Thị Tuyết M; một điện thoại Iphone 5, số IMEI: 013718002072983; và số tiền 7.100.000 đồng.

Về xử lý tang tài vật tạm giữ: Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả hộp nhựa và card điện thoại trị giá 4.800.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Đ; trả lại card điện thoại trị giá 4.630.000 đồng cho bà Phan Thị Hồng B; đối với chiếc điện thoại Iphone 5, số IMEI: 013718002072983 và số tiền 7.100.000 đồng thuộc sở hữu của Thái Thị Tuyết M và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Thái Thị Tuyết M. Riêng xe mô tô biển số 43M1-5779 đang

tiếp tục tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ và bà Phan Thị Hồng B không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSNDHV ngày 16/10/2018, VKSND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Thái Thị Tuyết M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 (*ông nội là liệt sỹ, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt*) Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù.

- Về xử lý tang vật: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bà Thái Thị Tuyết X xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S mang biển số 43M1-5779.

Người bào chữa cho bị cáo ý kiến:

- *Về điều luật áp dụng:* Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang về tội danh và điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo; ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã bị thu hồi, trả lại cho người bị hại thuộc trường hợp bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm b, h, i khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

- *Về mức hình phạt:* Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là nặng; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- *Về xử lý vật chứng:* Thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung.

Những người tham gia tố tụng không có ý kiến.

Kiểm sát viên tranh luận không thống nhất với đề nghị của người bào chữa về áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên xin lỗi người bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, VKSND huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc lập ngày 21/7/2018 tại Công an xã Hòa Khương, các lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21 tháng 7 năm 2018, tại quán tạp hóa của bà Phan Thị Hồng B ở thôn H, xã H, huyện H, Thái Thị Tuyết M có hành vi lén lút chiếm đoạt card điện thoại của bà B có tổng trị giá 4.630.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản của bà Phan Thị Hồng B, M điều khiển xe mô tô biển số 43M1-5779 đến cửa hàng quần áo của bà Nguyễn Thị Đ tại khu vực chợ Hòa Khương để mua áo. Tại đây, M tiếp tục lén lút chiếm đoạt card điện thoại của bà Đ với tổng giá trị 4.800.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 9.430.000đ (Chín triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Thái Thị Tuyết M đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lợi dụng sự sơ hở của bà Phan Thị Hồng B và bà Nguyễn Thị Đ trong việc mua bán hàng hóa, bị cáo Thái Thị Tuyết M lén lút chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn giả vờ hỏi mua hàng hóa, làm cho người bán mất cảnh giác nhằm dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp giữa lúc ban ngày, nơi khu vực nhiều người thường xuyên qua lại, chứng tỏ liều lĩnh, xem thường pháp luật; bị cáo phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có ông nội là liệt sỹ và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng các điểm h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Hội đồng xét xử

không chấp nhận xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng tình tiết "*Khắc phục hậu quả*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do bị cáo phạm tội nhiều lần và ngay sau khi phạm tội, bị cáo bị bắt và bị thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại, chứ không phải bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý tang vật:

Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả cho bà Nguyễn Thị Đ và bà Phan Thị Hồng B card điện thoại do bị cáo M chiếm đoạt; trả cho Thái Thị Tuyết M chiếc điện thoại Iphone 5, số IMEI: 013718002072983 và số tiền 7.100.000 đồng, là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave S biển số 43M1-5779 đứng tên chủ sở hữu Thái Thị Tuyết M, qua điều tra xác định chiếc xe này do em ruột của bị cáo là bà Thái Thị Tuyết X mua, sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày và nhờ bị cáo đứng tên dùm. Ngày 21 tháng 7 năm 2018, bị cáo mượn xe và sử dụng đi về nhà mẹ ruột tại Quảng Nam, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp và bà X không biết. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe này không thuộc sở hữu của bị cáo và không sử dụng trực tiếp vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bà Thái Thị Tuyết X cũng thỏa đáng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thái Thị Tuyết M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thái Thị Tuyết M 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý tang vật: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bà Thái Thị Tuyết X xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S mang biển số 43M1-5779.

(Xe mô tô nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2018 giữa Chi cục thi hành án và Công an huyện Hòa Vang).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)**.**

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

(ngày 06/11/2018). Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *VKSND tp. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan điều tra Công an h. Hòa Vang;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Cơ quan Thi hành án dân sự h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn